

Số: /KH-UBND

Hung Yên, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn 2045 (viết tắt là Quyết định số 840/QĐ-TTg);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 840/QĐ-TTg, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa Quyết định số 840/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, bảo đảm thống nhất với định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, chính quyền số và xã hội số.

- Phát triển công nghiệp công nghệ số thành một trong những động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế số, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước.

- Hình thành, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm công nghệ số, dịch vụ công nghệ số phục vụ quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam.

- Gắn phát triển công nghiệp công nghệ số với triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế và nhu cầu lớn của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, du lịch, năng lượng xanh, dữ liệu số, chính quyền số, đô thị thông minh, Trung tâm điều hành thông minh (IOC), Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet Vạn Vật (IoT - Internet of Things), trung tâm dữ liệu, an toàn thông tin.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Quyết định số 840/QĐ-TTg; bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của địa phương và điều kiện thực tiễn tỉnh Hưng Yên.

- Nhiệm vụ phải cụ thể, khả thi, có cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra, thời gian thực hiện; bảo đảm có thể theo dõi, kiểm tra, đánh giá.

- Ưu tiên doanh nghiệp làm trung tâm; Nhà nước kiến tạo môi trường phát triển, hạ tầng, dữ liệu, cơ chế hỗ trợ, thị trường ban đầu và điều kiện thử nghiệm theo quy định.

- Lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, đào tạo nhân lực, xúc tiến đầu tư, phát triển hạ tầng số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Đối với các nội dung chưa đủ căn cứ pháp lý, chưa xác định rõ thẩm quyền, nguồn lực hoặc điều kiện triển khai, các cơ quan được giao nhiệm vụ phải rà soát, đề xuất cụ thể trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về công nghiệp công nghệ số

- Tổ chức phổ biến Quyết định số 840/QĐ-TTg, Luật Công nghiệp công nghệ số và các văn bản có liên quan đến các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.

- Xây dựng tài liệu truyền thông, chuyên mục, tin bài về công nghiệp công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam, chuyển đổi số doanh nghiệp, ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn, điện toán đám mây trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân về vai trò của công nghiệp công nghệ số đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ số cấp tỉnh

- Rà soát các cơ chế, chính sách hiện hành của tỉnh về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp sáng tạo, xúc tiến đầu tư, đào tạo nhân lực để đề xuất lồng ghép nội dung phát triển công nghiệp công nghệ số.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm công nghệ số, dịch vụ công nghệ số phù hợp với thẩm quyền của địa phương; trong đó ưu tiên nhiệm vụ phục vụ chính quyền số, IOC, dữ liệu số, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch thông minh, đô thị thông minh, môi trường, y tế, giáo dục.

- Rà soát, đề xuất cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ số, thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới theo quy định. Cần rà soát, bổ sung căn cứ về thẩm quyền, định mức, trình tự, thủ tục và nguồn kinh phí.

3. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh

- Khảo sát, lập cơ sở dữ liệu doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp có năng lực cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nâng cao năng lực quản trị, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo hộ sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm, tiếp cận thị trường.

- Kết nối doanh nghiệp công nghệ số với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh để triển khai giải pháp số phù hợp nhu cầu thực tế của tỉnh.

4. Phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam phù hợp nhu cầu của tỉnh

- Xây dựng danh mục bài toán, nhu cầu đặt hàng của tỉnh trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch thông minh, đô thị thông minh, tài nguyên môi trường, y tế, giáo dục, logistics, thương mại điện tử, chính quyền số và IOC.

- Ưu tiên sử dụng, thử nghiệm, đặt hàng hoặc thuê sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Việt Nam theo quy định pháp luật về ngân sách, đầu tư công, đấu thầu, mua sắm công, khoa học và công nghệ.

- Khuyến khích doanh nghiệp phát triển các nền tảng, phần mềm, thiết bị, giải pháp AI, IoT, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, an toàn thông tin, bản đồ số, truy xuất nguồn gốc, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử phù hợp điều kiện địa phương.

5. Thúc đẩy ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn, điện toán đám mây, nền tảng số trong các ngành trọng điểm

- Triển khai ứng dụng AI, IoT, dữ liệu lớn, điện toán đám mây trong phân tích, dự báo, giám sát, cảnh báo, hỗ trợ ra quyết định, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Ưu tiên ứng dụng công nghệ số trong quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, quan trắc môi trường, cảnh báo thiên tai, quản lý du lịch, điều hành giao thông, quản lý đô thị, giải quyết thủ tục hành chính, giám sát đầu tư công, phân tích chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

- Bảo đảm các ứng dụng công nghệ số được tích hợp với nền tảng dùng chung, cơ sở dữ liệu dùng chung, IOC và hệ thống thông tin của tỉnh; tuân thủ quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

6. Phát triển công nghiệp công nghệ số phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, du lịch thông minh, đô thị thông minh, chính quyền số và IOC

- Trong nông nghiệp công nghệ cao: thúc đẩy giải pháp số phục vụ quản lý vùng trồng, mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, quan trắc nhà kính, dự báo sâu bệnh, dự báo thị trường, quản lý chuỗi cung ứng và logistics lạnh.

- Trong du lịch: phát triển dữ liệu du lịch, bản đồ số du lịch, thuyết minh số, quảng bá số, phân tích dòng khách, phản ánh của du khách, quản lý cơ sở lưu trú và kết nối dịch vụ du lịch.

- Trong đô thị thông minh và chính quyền số: triển khai giải pháp phản ánh hiện trường, giám sát hạ tầng kỹ thuật, giao thông, môi trường đô thị, dịch vụ công trực tuyến, dữ liệu điều hành và dashboard IOC.

- Định kỳ công bố danh mục bài toán ưu tiên đề doanh nghiệp công nghệ số đề xuất giải pháp, thí điểm, triển khai nhân rộng.

7. Thu hút đầu tư vào hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, khu/cụm công nghệ số, không gian đổi mới sáng tạo

- Rà soát điều kiện về quy hoạch, quỹ đất, điện năng, năng lượng tái tạo, viễn thông, giao thông, nguồn nhân lực, môi trường đầu tư để đề xuất không gian phát triển công nghiệp công nghệ số, trung tâm dữ liệu, khu/cụm công nghệ số, không gian đổi mới sáng tạo. Cần rà soát, bổ sung căn cứ quy hoạch.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp hạ tầng số, trung tâm dữ liệu, AI, IoT, bán dẫn, điện toán đám mây, an toàn thông tin nghiên cứu đầu tư tại tỉnh.

- Khuyến khích mô hình hợp tác công tư, xã hội hóa, thuê dịch vụ, liên kết với viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp để phát triển hạ tầng và hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số.

8. Phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số, dữ liệu số, AI, IoT, điện toán đám mây, an toàn thông tin, quản trị dự án công nghệ và quản trị dữ liệu.

- Phối hợp cơ sở giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp triển khai đào tạo STEM, kỹ năng số, AI cơ bản, IoT, dữ liệu, điện toán đám mây, an toàn thông tin, bán dẫn ở mức phù hợp điều kiện tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng kỹ năng số cho người lao động, hợp tác xã, hộ kinh doanh, lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

9. Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ số

- Hỗ trợ ương tạo, tư vấn, huấn luyện, kết nối chuyên gia, kết nối nhà đầu tư, kết nối thị trường cho dự án khởi nghiệp công nghệ số.

- Lòng ghép hỗ trợ khởi nghiệp công nghệ số với nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Tổ chức cuộc thi, diễn đàn, ngày hội đổi mới sáng tạo, tìm kiếm giải pháp công nghệ số cho các bài toán của tỉnh.

10. Phát triển thị trường cho sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

- Tổ chức hoạt động kết nối cung - cầu, hội nghị giới thiệu giải pháp, phiên chợ công nghệ số, tuần lễ chuyển đổi số, hội thảo chuyên đề về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

- Thúc đẩy sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Việt Nam trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo đúng quy định về đấu thầu, đặt hàng, thuê dịch vụ, mua sắm công.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số quảng bá, tham gia sàn thương mại điện tử, triển lãm, hội chợ, chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

11. Thúc đẩy thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới theo quy định

- Nghiên cứu lựa chọn một số bài toán phù hợp để triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ công nghệ số mới theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Các lĩnh vực đề xuất nghiên cứu gồm: AI phục vụ IOC; IoT quan trắc nông nghiệp, môi trường; dữ liệu số; du lịch thông minh; đô thị thông minh; truy xuất nguồn gốc; nền tảng hỗ trợ dịch vụ công.

- Trước khi triển khai thử nghiệm phải xác định rõ phạm vi, thời gian, đối tượng, trách nhiệm, tiêu chí đánh giá, phương án an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu và xử lý rủi ro. Cần rà soát, bổ sung căn cứ về trình tự, thẩm quyền cấp phép thử nghiệm.

12. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu

- Thực hiện phân loại, xác định cấp độ an toàn hệ thống thông tin; kiểm tra, giám sát, đánh giá an toàn thông tin đối với hệ thống, nền tảng, cơ sở dữ liệu phục vụ công nghiệp công nghệ số.

- Tổ chức diễn tập, tập huấn, nâng cao năng lực ứng cứu sự cố an toàn thông tin, an ninh mạng cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và đơn vị vận hành hệ thống.

- Bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu quan trọng, dữ liệu dùng chung; bảo đảm an ninh mạng trong kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, vận hành IOC, ứng dụng AI, IoT và các nền tảng số.

- Ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Make in Viet Nam đã được kiểm định, đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong quá trình đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ số phục vụ chính quyền số, đô thị thông minh, Trung tâm điều hành thông minh (IOC), cơ sở dữ liệu và các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh nhằm bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu.

- Trong quá trình đầu tư, mua sắm, đấu thầu, thuê dịch vụ, xây dựng, nâng cấp, mở rộng các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và các nhiệm vụ phát triển công nghiệp công nghệ số, các cơ quan, đơn vị phải lồng ghép yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo mật thông tin và bảo vệ dữ liệu ngay từ giai đoạn thiết kế, xây dựng nhiệm vụ, dự án; thực hiện đầy đủ việc đánh giá, thẩm định, kiểm tra

các điều kiện bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin theo quy định, không đưa hệ thống vào vận hành khi chưa đáp ứng các yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

13. Theo dõi, đánh giá, thống kê, báo cáo kết quả phát triển công nghiệp công nghệ số

- Xây dựng bộ chỉ tiêu theo dõi, biểu mẫu báo cáo định kỳ về doanh nghiệp công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, nhân lực, hạ tầng, ứng dụng, thị trường và kết quả hỗ trợ.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ; kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp tình hình thực tiễn.

(Chi tiết phân công các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định pháp luật.

- Lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp, đào tạo nhân lực, xúc tiến đầu tư, an toàn thông tin, phát triển hạ tầng số và các chương trình, dự án có liên quan.

- Huy động nguồn xã hội hóa, hợp tác công tư, tài trợ, viện trợ, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định.

- Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, dữ liệu số, hạ tầng số, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, thử nghiệm có kiểm soát theo thẩm quyền; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng nhiệm vụ, chỉ tiêu, báo cáo kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp tham mưu bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn lồng ghép nguồn lực; tham mưu cơ chế hỗ trợ, xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp, dự án công nghiệp công nghệ số theo quy định.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp phát triển công nghiệp, thương mại điện tử, thị trường sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; kết nối cung - cầu; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số, tham gia chuỗi cung ứng và thị trường số.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, STEM, AI cơ bản, định hướng nghề nghiệp công nghệ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; phối hợp phát triển nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số, nhân lực bán dẫn phù hợp điều kiện tỉnh.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp tham mưu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về công nghệ số, dữ liệu số, AI, an toàn thông tin; tham mưu nội dung liên quan vị trí việc làm, nhân lực chuyên trách theo thẩm quyền.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp công nghệ cao, tài nguyên, môi trường, quan trắc, truy xuất nguồn gốc, vùng trồng, dữ liệu nông nghiệp, dữ liệu môi trường; đề xuất bài toán đặt hàng trong lĩnh vực quản lý.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phối hợp xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và nền tảng số du lịch phục vụ quản lý nhà nước; phối hợp phát triển hệ sinh thái du lịch số và du lịch thông minh; triển khai ứng dụng công nghệ số, AI, dữ liệu lớn trong quản lý nhà nước về du lịch, phân tích thị trường khách, kết nối dịch vụ và tích hợp dữ liệu du lịch với hệ thống IOC của tỉnh theo quy định.

8. Sở Xây dựng

Chủ trì nội dung đô thị thông minh, hạ tầng kỹ thuật đô thị, giao thông, quy hoạch không gian phát triển công nghiệp công nghệ số, trung tâm dữ liệu, khu/cụm công nghệ số theo thẩm quyền. Cần rà soát, bổ sung căn cứ quy hoạch trước khi đề xuất dự án cụ thể.

9. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu, an toàn hệ thống, phòng chống tội phạm công nghệ cao; hướng dẫn, kiểm tra nội dung liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

10. UBND cấp xã

Triển khai nhiệm vụ tại cơ sở; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận công nghệ số; cập nhật nhu cầu, bài toán thực tiễn; phối hợp cung cấp dữ liệu, triển khai mô hình ứng dụng công nghệ số tại địa bàn.

11. Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp công nghệ số, trường đại học, viện nghiên cứu

Phối hợp đề xuất sáng kiến, bài toán, giải pháp; tham gia đào tạo, ươm tạo, chuyển giao công nghệ, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, kết nối thị trường và chuỗi cung ứng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này; các Sở, ban, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và PT, TH Hưng Yên;
- Hiệp hội DN, Hội Doanh nhân trẻ;
- Các trường ĐH, CĐ, Viện NC trên địa bàn
(Sở KH-CN gửi);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Hòa

